

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2016/HSPT
Ngày: 26 - 30/8/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên.

Các thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Nguyễn Đức Dũng.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong các từ ngày 26 đến 30 tháng 8 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2016/HSPT ngày 20 tháng 7 năm 2016 đối với bị cáo Lê Thế L do có kháng cáo của bị hại anh Cao Văn A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo: Lê Thế L, sinh năm 1984.**

STQ: Thôn 5, xã M, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Lê Thế Đ, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948.

Gia đình có 04 chị em bản thân là thứ ba.

Vợ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 có 03 con, 01 con đã chết, 01 người con sinh năm 2007 và 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2015 đến ngày 05/02/2016 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại (Có mặt).

*** Bị hại có kháng cáo:** Anh Cao Văn A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** ông Triệu Hạnh Hiền – Luật sư Văn phòng luật sư Triệu Hiền – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện TT, tỉnh BN (Có mặt).

Nội dung vụ án

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Bắc Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn về việc đặt đường ống nước thải nên khoảng 15 giờ ngày 15/11/2015, ông Lê Thế Đ và ông Cao Văn B là hàng xóm xảy ra xô sát cãi nhau. Thấy vậy, Lê Thế L là con trai ông Đ cầm 01 con dao bay xây dựng bằng sắt có chuôi bằng gỗ hình trụ dài 13 cm, lưỡi bằng sắt dài 16cm, bản rộng nhất 08cm chạy sang nhà ông B. Quá trình ru đẩy nhau, L có khua con dao bay xây vào phần đuôi lông mày trái của ông B. Thấy vậy anh Cao Văn A là con trai của ông B lao vào ôm L từ phía trước và ru đẩy không cho đánh ông B, thì L dùng bay đánh vào trán anh A và ru đẩy anh A về phía sau làm anh A đập khuỷu tay phải vào tường. Lúc đó anh A giơ tay lên ôm đầu thì L tiếp tục dùng dao bay đánh vào tay và đùi của anh A. Ngay lúc đó ông Cao Văn T là chú ruột của anh A và mọi người can ngăn nên ông Đ và L đi về nhà.

Anh A bị thương được gia đình đưa đến trạm y tế xã M điều trị, ông B do chỉ bị xây sát nhẹ nên không đi khám và điều trị, đến khoảng 07 giờ ngày 17/11/2015 thì ông B tử vong tại nhà. Cùng ngày, anh Cao Văn A có đơn trình báo Công an huyện TT.

Tại biên bản làm việc hồi 14 giờ ngày 18/11/2015, ông Nguyễn Thế S – trạm trưởng trạm y tế xã M xác định: “anh A vào Trạm y tế trong tình trạng 01 vết thương ở phần trán kích thước 5cm; 01 vết thương tại phần đuôi lông mày trái trên diện 3cm x 1,5cm; 01 vết thương tại phần cẳng tay trái KT 2cm; 01 vết xây sát da tại khuỷu tay phải KT 3,5x4cm; 01 vết sước tại phần ngoài đùi trái KT 2cm”.

Tại bản kết luận giám định số 10629/C54(TT1) ngày 01/12/2015 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Cao Văn A

như sau: Sẹo vùng trán 01%, Sẹo vùng cung mày trái 02%, Sẹo vùng khuỷu tay phải 01%, Sẹo vùng cẳng tay trái 01%, Sẹo vùng đùi trái 01%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cao Văn A tại thời điểm giám định là 06%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng khuỷu tay phải của anh Cao Văn A do vật tày tác động gây ra, các thương tích còn lại của anh Cao Văn A do vật cạnh tác động gây ra.

Sau khi ông Cao Văn B chết, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi và tại bản kết luận giám định pháp y số 03 ngày 27/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: Ông B chết do suy tuần hoàn cấp trên người có nhiều ổ xơ hóa do nhồi máu cơ tim cũ không liên quan đến việc gây thương tích của Lê Thế L.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện TT đã tuyên xử bị cáo Lê Thế L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Thế L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân huyện TT nhận được đơn kháng cáo đề ngày 30/5/2016 của bị hại anh Cao Văn A kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm, về hình phạt cho bị cáo L được hưởng án treo là chưa thỏa đáng và yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Cao Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không cho bị cáo L được hưởng án treo và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh 50.000.000đ. Lý do anh A trình bày là tại phiên tòa sơ thẩm do bối rối nên anh đã không yêu cầu bồi thường. Trước phiên tòa anh A cũng thừa nhận bản thân không phải nằm viện điều trị vì chỉ ra Trạm xá xã để rửa

vết thương rồi đi về nên không hề có hóa đơn, chứng từ gì chứng minh cho việc đòi bồi thường.

Bị cáo Lê Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xử là đúng người, đúng tội, hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là không nặng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không nhất trí bồi thường 50.000.000đ như yêu cầu của người bị hại mà chỉ đồng ý bồi thường cho người bị hại 6.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phân tích yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Cao Văn A đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người bị hại 6.000.000đ (sáu triệu đồng), không chấp nhận yêu cầu của người bị hại đòi bồi thường 50.000.000đ vì không có căn cứ chứng minh.

Luật sư Hiến phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại A cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ở một số điểm sau đây:

Thứ nhất: Về quyết định trưng cầu giám định do phó thủ trưởng Cơ quan điều tra ký khi chưa có sự phân công của Thủ trưởng cơ quan điều tra là vi phạm, do vậy Kết luận giám định cũng không được coi là chứng cứ để chứng minh tội phạm, trong quyết định cũng không thể hiện việc giao nộp tài liệu để làm căn cứ giám định thì kết luận giám định cũng không có căn cứ.

Thứ hai: Chưa làm rõ hành vi của bị cáo L có là nguyên nhân một phần tác động đến cái chết của ông B, cũng như chưa chứng minh thương tích của ông B để xác định bị cáo đã gây thương tích cho nhiều người.

Thứ ba: Trong việc khám nghiệm tử thi và niêm phong mẫu vật không phù hợp và không đúng với quy định của pháp luật.

Thứ tư: Biên bản khám nghiệm hiện trường là giả tạo vì trong biên bản không có người làm chứng và không có sự tham gia của gia đình bị hại, biên bản lại ghi ngày khám nghiệm là 17/11/2016 là vô lý.

Thứ năm: Việc cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 là không đúng vì ngay lúc ra đầu thú bị cáo đã không thừa nhận hành vi phạm tội là gây thương tích cho ông B như vậy là bị cáo đã ngoan cố không khai báo chứ không phải là thành khẩn. Trong vụ án này, lần đầu khi bị cáo L sang đã được mọi người can ngăn, du về nhà nhưng sau đó bị cáo vẫn căm hung khí xông sang và gây thương tích cho ông B và anh A là quyết tâm phạm tội đến cùng cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 48 và không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo. Buộc bị cáo phải bồi thường như yêu cầu của người bị hại.

Từ những phân tích trên, ông Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án để giao về cho cấp sơ thẩm điều tra lại.

Bị hại Cao Văn A đồng ý với quan điểm của Luật sư Hiền, ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Bị cáo L không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử về phần hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho người bị hại 6.000.000đ.

Trong phần đối đáp, đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa cho rằng: Do tính chất đặc thù của tội cố ý gây thương tích thì cần phải giám định để xác định tỷ lệ thương tật rồi mới có căn cứ để khởi tố. Do vậy cứ cho là việc trưng cầu giám định chưa đúng thẩm quyền thì kết quả giám định là sự thật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

Về cái chết của ông B đã có kết luận giám định không liên quan đến bị cáo L nên không cần phải điều tra thêm.

Về biên bản khám nghiệm hiện trường thì không nhất thiết vụ án nào cũng phải khám nghiệm hiện trường và cũng không bắt buộc phải có mặt bị cáo, người bị hại. Việc ghi nhầm năm là do cầu thả.

Việc khám nghiệm tử thi và niêm phong mẫu vật là đúng quy định của pháp luật. Đại diện VKS cũng không đồng tình với luật sư về việc không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 cũng như buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48. Từ đó đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã phát biểu tại phiên tòa.

Luật sư Triệu Hạnh Hiền cho rằng đại diện VKS không đối đáp hết với những ý kiến của Luật sư là vi phạm Điều 218 Bộ luật tố tụng hình sự.

Một lần nữa đại diện VKS khẳng định đã đối đáp đầy đủ và giữ nguyên quan điểm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

Nhận xét của Hội đồng xét xử

Đơn kháng cáo của bị hại Cao Văn A nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở lời trình bày của bị hại Cao Văn A và lời khai nhận tội của bị cáo L, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn và xô sát với gia đình ông Cao Văn B ở thôn 5, xã M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh trong việc đặt đường ống nước thải nên hồi 16 giờ ngày 15/11/2015, tại sân nhà ông B, L đã dùng dao bay xây đánh vào mặt, tay và đùi anh Cao Văn A làm anh A bị thương tích ở mặt, tay và đùi tổn hại sức khỏe 6%.

Xét kháng cáo của bị hại Cao Văn A đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm HĐXX thấy rằng:

Về việc bị hại cho rằng Cơ quan tiến hành tố tụng đã bỏ lọt tội phạm đối với ông Lê Thế Đ và ông Lê Thế T là không có căn cứ, bởi lẽ căn cứ vào hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì thấy ông Đ chỉ có hành vi chửi nhau với gia đình ông B còn ông Đ và anh T không có hành vi vi phạm pháp luật hình sự nào khác.

Về bị cáo Lê Thế L, HĐXX thấy hành vi dùng chiếc bay xây dựng bằng sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh A là nguy hiểm cho sức khỏe của anh A, hành vi của L cần được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo L là phù hợp, không nhẹ, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với ý kiến của luật sư đưa ra trước phiên tòa hôm nay và đề nghị hủy cả bản án sơ thẩm thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Đối với các vụ án cố ý gây thương tích, thì một trong những căn cứ để khởi tố vụ án và khởi tố bị can phải là tỷ lệ thương tích của người bị hại. Việc phó thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận thành ký quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh A và giám định nguyên nhân chết của ông B là hoàn toàn hợp pháp vì trước đó theo tài liệu của Cơ quan Công an thì đã có quyết định ủy nhiệm của Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành cho đồng chí Nguyễn Bá Sơn được thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ trưởng Cơ quan điều tra. Do vậy, việc phó thủ trưởng Cơ quan điều tra ký quyết định trưng cầu giám định là đúng quy định. Giả sử chưa có quyết định ủy nhiệm mà phó thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thuận Thành ký quyết định trưng cầu giám định thì cũng không thể nói kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là không khách quan được vì ngoài việc căn cứ vào bản sao biên bản làm việc của Công an huyện Thuận Thành với Trạm trưởng trạm y tế xã M và Biên bản kiểm tra dấu vết thân thể của anh Cao Văn A tại các BL54,55 thì việc giám định còn phải xem xét thực tế và khám tổng quát, chuyên khoa với chính người bị hại là Cao Văn A mới có cơ sở để kết luận. Các vết thương được giám định hoàn toàn phù hợp và đúng với các vết thương trên người anh A. Do vậy, kết luận giám định là đúng pháp luật và có căn cứ.

Thứ hai: Việc ông B chết đã có kết luận của phòng khoa học kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh nguyên nhân chết của ông B là do “suy tuần hoàn cấp trên người có nhiều ổ xơ hóa do nhồi máu cơ tim cũ không liên quan đến việc gây thương tích của Lê Thế L” . Tại kết luận giám định số 11.239 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an cũng đã kết luận tất cả các mẫu vật thu từ tử thi của ông B là không có độc tố. Sau khi sự việc xảy ra thì 9h sáng ngày 16/11/2015 khi làm việc với Công an xã M, ông B vẫn khẳng định mình hoàn toàn khỏe mạnh, đủ tỉnh táo để làm việc (BL 74). Do vậy, phải khẳng định cái chết của ông B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L. Sau khi có các bản kết luận của các cơ quan giám định thì Công an huyện Thuận Thành đã mời anh A, bà X là vợ ông B và ông Thử là em ruột ông B để thông báo kết quả giám định thì những người này đều đồng ý với kết quả giám định không có khiếu nại gì (BL57)

Thứ ba: Về khám nghiệm hiện trường, theo quy định tại Điều 150 thì không bắt buộc khi khám nghiệm hiện trường phải có mặt bị can, người bị hại. Trình tự khám nghiệm hiện trường là phù hợp có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát và người chứng kiến là ông Ngô Xuân Hồng trưởng thôn 5 – M – Thuận Thành chứ không

phải là không có người làm chứng như ông Luật sư đã đưa ra. Việc khám nghiệm cũng đã được vẽ sơ đồ cụ thể đúng pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình ghi biên bản Cơ quan Công an có sự cầu thả nên đã nghi nhằm năm từ 17/11/2015 thành 17/11/2016 vấn đề này cần nhắc nhở để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm chứ không thể nói đây là biên bản khám nghiệm hiện trường giả như ông luật sư phát biểu được

Thứ tư: Việc khám nghiệm tử thi bắt đầu lúc 11h và sau đó có thu các mẫu vật kể cả chiếc áo của ông B và tiến hành niêm phong mẫu vật lúc 14h30 cũng là phù hợp không có gì bất thường như ông luật sư suy diễn.

Thứ năm: Việc ông luật sư cho rằng lúc đầu bị cáo không chịu khai báo nên không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là không đúng. Việc khai báo của bị cáo cho dù ở bất cứ giai đoạn tố tụng nào kể cả quá trình điều tra bị cáo không nhận tội mà trước phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thì bị cáo vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, như vậy mới đúng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Trong vụ án này, ngay lời khai của người bị hại tại (BL 77) đã khai nhận “L thấy tôi bị chảy máu thì cả nhà ông Đ kéo về nhà, sau đó chị tôi đưa tôi ra Trạm xá để khâu vết thương”. Như vậy, khi thấy người bị hại bị chảy máu bị cáo đã dừng lại không hề có hành vi tấn công tiếp thì làm sao lại bảo bị cáo là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được”. Trong khi đó, lúc đánh nhau thì bản thân phía ông B cũng cầm ½ viên gạch và ông T là em ông B cũng cầm 01 cán chổi bằng inox để đánh lại (BL 81,83,90), nên cũng không thể buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 48 được. Bị cáo L có gây thương tích cho ông B nhưng không có giám định kết luận tỷ lệ thương tích của ông B là bao nhiêu nên cũng không thể buộc bị cáo phải chịu thêm tình tiết định tội là “gây thương tích cho nhiều người được”. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện mang 10 triệu sang để thăm hỏi và bồi thường nhưng gia đình người bị hại đã không chấp nhận nên gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan pháp luật để bồi thường đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS bị cáo đương nhiên được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không thể chấp nhận yêu cầu của Luật sư và người bị hại là hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại được và cũng không chấp nhận yêu cầu phải áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo được mà chỉ chấp nhận một phần về vấn đề bồi thường.

Tại phiên tòa người bị hại đòi bồi thường 50.000.000đ song không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho thiệt hại của mình để buộc bị cáo phải bồi

thường. Trong hồ sơ cũng chỉ có duy nhất có một lời trình bày của anh A là bị thiệt hại 6.000.000đ. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường 50.000.000đ của người bị hại được mà chỉ chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đồng ý bồi thường cho người bị hại 6.000.000đ là thỏa đáng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 2 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Cao Văn A, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt:

Lê Thế L 08 (tám) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M – Thuận Thành để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 609 BLDS

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Thế L có trách nhiệm bồi thường cho anh Cao Văn A 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng PV27, PC81 CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Thuận Thành;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

